

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

Số: 160 /VTC - TCKH

V/v: Công bố thông tin doanh nghiệp về kế
hoạch SXKD và đầu tư năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc
công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước.

Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện (Tổng công ty VTC) xin được
báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Kế hoạch và Đầu tư các nội dung
công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước năm 2021 theo phụ lục số IV, V đính
kèm công văn này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV (để b/c);
- Lưu: VT, TCKH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đàm Mỹ Nghiệp

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021**

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Hội đồng thành viên Tổng công ty VTC thông qua và chưa được Bộ Thông tin và Truyền thông thông qua đối với Công ty Mẹ Tổng công ty VTC)

I. TÌNH HÌNH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% thực hiện kế hoạch
1	Doanh thu dịch vụ công ích (nếu có)		33,3	33,3	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.929	1.878	97,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,3	31,9	95,8%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	212	243,5	114,8%
5	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	14,2	12,8	90,1%
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD			
7	Các chỉ tiêu khác	Tỷ đồng			

II. KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Dịch covid-19 đã còn diễn biến phức tạp cả ở Việt Nam và trên toàn thế giới; sức mua của nền kinh tế suy giảm, rất nhiều doanh nghiệp nhỏ đã phải đóng cửa, phá sản nên năm 2021 là một năm khó dự báo đối với toàn bộ nền kinh tế nói chung và với Tổng công ty VTC nói riêng.

Năm 2021 là năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm 2021-2025, bên cạnh một số thuận lợi và cơ hội mới, các đơn vị trong Tổng công ty phải đổi mới với nhiều khó khăn cả khách quan và chủ quan, từ mô hình tổ chức đến sản phẩm, dịch vụ, năng lực tài chính, công nghệ, ... Để đạt được mục tiêu trong kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, điều kiện tiên quyết là phải có phương án khả thi xử lý khoản nợ phải thu của Đài VTC và Tổng công ty VTC phải được cổ phần hóa trong năm 2021, thoái hết vốn Nhà nước vào năm 2023.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thị trường và nguồn lực hiện có, với quyết tâm và nỗ lực cao, Tổng công ty VTC xây dựng kế hoạch 2021 phù hợp với quy mô, thực trạng của đơn vị đảm bảo tính khả thi và sử dụng vốn có hiệu quả.



2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Kế hoạch vốn phục vụ công tác đầu tư phát triển năm 2021 của Tổng công ty VTC là 46,65 đồng. Trong đó, tổng vốn đầu tư cho Công ty Mẹ là: 46,33 tỷ đồng.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
2	Chi tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (<i>nếu có</i>)	Tỷ đồng	8,3
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.800
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	240
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	46,65
7	Kim ngạch xuất khẩu (<i>nếu có</i>)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

III. Các giải pháp thực hiện

1. Đối với lĩnh vực nội dung số:

- Duy trì và tối ưu hóa các sản phẩm sẵn có; lựa chọn sản phẩm mới có chất lượng, hạn chế lỗi từ nhà sản xuất, không phát hành ô ạt, đảm bảo tỷ lệ thành công cao, tối ưu lợi nhuận.

- Xây dựng hình ảnh và mối quan hệ với các nhà cung cấp truyền thống, có uy tín lâu năm và ổn định. Phối hợp chặt chẽ giữa 2 đơn vị phát hành game trong Tổng công ty là VTC Intecom và VTC Mobile.

- Phát triển thêm sản phẩm mảng nội dung số mới, mở rộng mục bán hàng theo hình thức sàn TMĐT để đa dạng hóa sản phẩm cho khách hàng.

- Duy trì và phát triển với mục tiêu 50 đại lý, có chính sách bán hàng tốt hơn để giữ chân đại lý, kết nối ổn định với nhà cung cấp topup Viettel, Vinaphone để gia tăng doanh số.

- Ưu tiên mở rộng, phát triển đối tác ở mảng nội dung số, TMĐT có rủi ro thấp như các đối tác dropship uy tín, đối tác sử dụng nền tảng shopify...

- Phối hợp với Bộ thông tin & truyền thông và các địa phương để hoàn thiện dần kết nối với từng địa phương có liên kết cổng PayGov.

- Triển khai các sự kiện kích thích khách hàng sử dụng thẻ Vcoin; Tìm kiếm các nhà cung cấp dịch vụ nội dung số mới đảm bảo về mặt pháp lý, phối hợp chặt với các chuỗi bán hàng, giữ ổn định độ phủ thẻ Vcoin hiện tại và mở rộng dần ra các kênh vùng sâu – vùng xa.

- Tìm kiếm đối tác đầu tư để sẵn sàng khi Tổng Công ty thực hiện cổ phần hóa.

ĐOÀN
LÝ GIÁO
HỌC
VĨNH
THỐNG
TRUYỀN
VĂN
KIỆT

2. Đối với lĩnh vực truyền hình

- Tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ thuê bao giá rẻ; Tập trung phát triển thị phần khách hàng ở huyện, xã, vùng núi, vùng sâu vùng xa. Đẩy mạnh mở rộng mạng lưới và tăng độ phủ, nâng cao hỗ trợ chăm sóc, gắn kết chặt chẽ với các đại lý ở tuyến.

- Nâng cao chất lượng nội dung và dịch vụ sau bán hàng, đưa ra chính sách bán hàng hấp dẫn cho cả đại lý và khách hàng.

- Tăng cường chăm sóc, gắn kết chặt chẽ với các Đài, đối tác xã hội hóa đã phát triển, đồng thời cung cấp thêm giải pháp giá trị gia tăng; Tối ưu băng thông chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của đối tác thuê dịch vụ truyền dẫn chuyển đổi lên phát sóng kênh tiêu chuẩn độ nét cao HD;

- Xây dựng gói giải pháp OTT cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình quảng bá trên hạ tầng Internet cho các Đài PTTH tỉnh.

- Triển khai kinh doanh dịch vụ OTT cho người nước ngoài tại Việt Nam.

- Nghiên cứu và từng bước ứng dụng các giải pháp công nghệ mới, thiết lập hạ tầng truyền dẫn, lưu trữ, đầu tư thiết bị, tìm kiếm đối tác hợp tác nội dung bản quyền, đối tác phù hợp để triển khai dịch vụ vừa tối ưu giải pháp phát triển được dịch vụ tìm kiếm nguồn thu mới.

4. Đối với lĩnh vực viễn thông

- Cơ cấu, tối ưu chi phí vận hành hạ tầng mạng viễn thông.

- Phối hợp với các ban ngành về việc đề nghị gia hạn dịch vụ PTTH cho người Việt Nam ở nước ngoài năm 2021 và chuẩn bị thầu cho giai đoạn tiếp theo.

- Duy trì hợp tác với các đối tác hiện tại còn tiềm lực, phát triển vào tập khách hàng doanh nghiệp, khu công nghiệp và đa dạng hóa nguồn băng thông quốc tế để tối ưu giá vốn, tăng năng lực cạnh tranh được với các nhà cung cấp khác trên thị trường.

- Phát triển gói giải pháp ứng dụng công nghệ mới để tăng cường năng lực, tạo hệ sinh thái cung cấp dịch vụ cho các đối tác trên nền tảng hạ tầng Internet.

5. Đối với các lĩnh vực khác

- Công tác tổ chức: thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chế độ tiền lương; Thực hiện chính sách đãi ngộ và tạo cơ cấu nguồn nhân lực nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới chất lượng cao và nguồn nhân lực trẻ; Bố trí đúng người đúng việc, thực hiện cơ chế tiền lương minh bạch gắn liền với hiệu quả của từng nhân sự.



PHỤ LỤC IV

- Công tác tài chính kế hoạch: thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021; từ đó đưa ra các giải pháp tài chính kịp thời nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và sử dụng vốn có hiệu quả.

- Công tác quản lý, khai thác tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản: giải quyết các vấn đề liên quan đến đất tại 259 Đồng Đen; đảm bảo tiến độ xây dựng trụ sở làm việc tại 67B Hàm Long và 53 Bà Triệu; Cải tạo sửa chữa tòa nhà 65 Lạc Trung đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả.

- Công tác kiểm tra, giám sát và xây dựng quy chế nội bộ: đảm bảo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo đúng chương trình công tác năm; rà soát, chỉnh sửa và ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ áp dụng chung cho Tổng công ty.

- Nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội: Cố gắng bám sát các ban/ngành để tiếp tục được thực hiện chương trình truyền hình trên Internet cho người Việt Nam ở nước ngoài nhằm thu hút cộng đồng người xem, qua đó gia tăng hiệu quả thông tin tuyên truyền, quảng bá văn hóa Việt; Quản lý và vận hành có hiệu quả công thông tin nhân đạo quốc gia 1400; Tổ chức và triển khai các chương trình xã hội, hoạt động vì cộng đồng góp phần an sinh xã hội, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, gặp thiên tai, bệnh tật.

Người đại diện theo pháp luật



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đàm Mỹ Nghiệp

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
 SẢN XUẤT KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**
Năm báo cáo 2021

**1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước và
 ước thực hiện năm 2021**



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Ước thực hiện năm 2021
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Lĩnh vực nội dung số, điện tử, truyền hình					
b)	Lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, truyền dẫn					
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.602	1.932	1.878	1.800
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	83	23,7	31,9	32,0
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	364	243	243,5	240
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		112	33,3	33,3	8,3
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	47	4,9	12,8	46,6
a)	- Nguồn ngân sách	"				
b)	- Vốn vay	"			3,3	22,1
c)	- Vốn khác	"	47	4,9	9,5	24,5
8	Tổng lao động	Người	1.104	825	736	759
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	153	143	162,6	169,1
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,9	10,0	10,2	11,1
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	149	133,0	152,4	158,0

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2019			Thực hiện năm 2020			Ước thực hiện năm 2021		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
I	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1	Công ty TNHH MTV Giải pháp công nghệ truyền thông VTC	30,000	100%	4,024	30,000	100%	4,024	30,000	100%	4,024
2	Công ty TNHH MTV Viễn thông số VTC	67,000	100%	67,000	67,000	100%	67,000	67,000	100%	67,000
II	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối									
1	Công ty CP VTC dịch vụ di động	20,000	51%	10,200	20,000	51%	10,200	20,000	51%	10,200
2	Công ty CP công nghệ và truyền thông VTC Netviet	15,000	51%	7,650	15,000	51%	7,650	15,000	51%	7,650
3	Công ty CP kinh doanh thiết bị và truyền thông VTC	6,128	51%	3,125	6,128	51%	3,125	6,128	51%	3,125

a) Công ty TNHH MTV Giải pháp công nghệ truyền thông VTC

– Hoạt động chính: Cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông, CNTT theo quy định của pháp luật, tư vấn đầu tư trong lĩnh vực phát thanh truyền hình, viễn thông và CNTT.

– Tổng công ty VTC sở hữu 100% vốn.

b) Công ty TNHH MTV Viễn thông số VTC

– Hoạt động chính: Cung cấp, kinh doanh dịch vụ bưu chính, viễn thông, CNTT; các dịch vụ truyền dẫn; dịch vụ truyền hình Internet.

– Tổng công ty VTC sở hữu 100% vốn.

c) Công ty Cổ phần VTC Dịch vụ di động

– Hoạt động chính: Đại lý, môi giới, đấu giá; dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông và Internet; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

– Tổng công ty VTC sở hữu 51% vốn.

d) Công ty Cổ phần công nghệ và truyền thông VTC Netviet

– Hoạt động chính: Sản xuất các chương trình truyền hình, chương trình quảng cáo, phim ảnh và phát hành phim ảnh.

– Tổng công ty VTC sở hữu 51% vốn.

e) Công ty Cổ phần kinh doanh thiết bị và truyền thông VTC

– Hoạt động chính: Bán buôn, bán lẻ thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông; lập trình, tư vấn và sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi.

Tổng công ty VTC sở hữu 51% vốn.

Người đại diện theo pháp luật

(kèm ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đàm Mỹ Nghiệp